TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 80/2024/KDTM-ST
Ngày: 05/9/2024
(V/v *Tranh chấp hợp đồng mua bán)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hách

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên toà: Bà Phạm Hà Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 133/2023/TLST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST-KDTM ngày 11/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 195/2024/QĐST-KDTM ngày 08/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T1

Địa chỉ trụ sở: Số D, ngõ C đường L, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Sơn B – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L; Địa chỉ: Tầng D - Tòa B (Tòa R) - Chung cư T, đường L, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội.

Đại diện cử tham gia tố tụng: Bà Bùi Thu H – Nhân viên Công ty L. Có mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần K

Địa chỉ trụ sở: Số F L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Gia H1 – Chức vụ: Tổng giám đốc. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số G tổ B phường P, quận T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH T1 do bà Bùi Thu H đại diện theo ủy quyền trình bày**:*

Ngày 20/6/2018, Công ty TNHH T1 (sau đây gọi tắt là Công ty T1) và Công ty cổ phần K và xây dựng 20 (sau đây gọi tắt là Công ty L1 20) cùng nhau ký kết hợp đồng kinh tế số 2006/2018/HĐKT/HH-LICOGI20 và Phụ lục hợp đồng số 01

về việc cung cấp các loại bê tông thương phẩm để thực hiện công trình: Khu L-D-GDD1 tại Khu K - xã B - huyện B - tỉnh Quảng Ngãi.

Công ty T1 đã tiến hành cung cấp dịch vụ với tổng giá trị thực hiện hợp đồng và phụ lục hợp đồng là 3.719.347.500 đồng, được ghi nhận thông qua 6 hóa đơn giá trị gia tăng lần lượt là:

Hóa đơn GTGT số 000**** ngày 31/07/2018, giá trị: 604.770.000 đồng.

Hóa đơn GTGT số 000**** ngày 31/08/2018, giá trị: 1.151.400.000 đồng.

Hóa đơn GTGT số 000**** ngày 30/09/2018, giá trị: 866.980.000 đồng.

Hóa đơn GTGT số 000**** ngày 31/10/2018, giá trị: 522.762.500 đồng.

Hóa đơn GTGT số 000**** ngày 30/11/2018, giá trị: 539.910.000 đồng.

Hóa đơn GTGT số 000**** ngày 31/12/2018, giá trị: 33.525.000 đồng.

Về việc thanh toán, kể từ thời điểm ký kết Hợp đồng đến nay, Công ty L2 mới chỉ thanh toán một phần công nợ cho Công ty T1, cụ thể:

Ngày 09/08/2018 Công ty L1 thanh toán: 400.000.000 đồng.

Ngày 04/10/2018 Công ty L1 20 thanh toán: 500.000.000 đồng.

Ngày 03/11/2018 Công ty L1 20 thanh toán: 300.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2018, đại diện Công ty T1 và đại diện công ty L1 20 đã ký biên bản xác nhận số tiền phạt do Công ty T1 vi phạm từ ngày 12/08/2018 đến ngày 12/11/2018 là: 850.200.000 đồng.

Như vậy, sau khi đối trừ các khoản thanh toán và số tiền phạt do Công ty T1 vi phạm Công ty L1 còn phải thanh toán cho Công ty T1 là: 1.669.147.500 đồng *(Một tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)* được thể hiện thông qua Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 31/12/2018.

Nay Công ty T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết vấn đề yêu cầu sau:

Buộc Công ty L1 20 thanh toán cho công ty TNHH T1 số tiền nợ gốc phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 2006/2018/HĐKT/HH-LICOGI20 là: 1.669.147.500 đồng *(Một tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, một trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm đồng)*.

Buộc Công ty L1 20 thanh toán số tiền lãi chậm trả phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 2006/2018/HĐKT/HH-LICOGI20 tính từ ngày đối chiếu công nợ cuối cùng 31/12/2018 đến ngày 06/06/2024 với lãi suất 10%/năm là: 1.669.500 đồng x 1985 ngày x (10%/365)= 907.741.860 đồng *(Chín trăm linh bảy triệu, bảy trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm sáu mươi đồng)*.

Như vậy, Công ty L1 20 phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 2.576.889.360 đồng *(Hai tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng)*.

Về án phí: Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*** Bị đơn Công ty Cổ phần K và Xây dựng 20:** Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Công ty cổ phần K và xây dựng 20 tại địa chỉ theo đăng ký kinh doanh là Số F L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội đến tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, Công ty cổ phần K và xây dựng 20 không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Qua xác minh của Công an phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội tại địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty ở địa chỉ số F L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội Công ty L1 20 không có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ trên. Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H cung cấp: Công ty không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo phản ánh của cơ quan thuế. Ông Nguyễn Gia H1 là người đại diện theo pháp luật của công ty đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú. Do vậy, căn cứ theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty cổ phần K tại địa chỉ theo đăng ký kinh doanh. Do công ty L1 20 không còn hoạt động tại trụ sở, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Gia H1 không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành được việc đối chất, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Công ty T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty L1 20 thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng kinh tế số 2006/2018/HĐKT/HH-LICOGI20 ngày 20/6/2018 là: 1.669.147.500 đồng, yêu cầu Công ty L2 thanh toán số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ thời điểm ngày 16/01/2019 đến ngày 05/9/2024 với lãi suất 8,8%/năm là: 828.592.257 đồng. Tổng số tiền yêu cầu Công ty L1 20 thanh toán là: 2.497.739.757 đồng.

Bị đơn Công ty cổ phần K và xây dựng 20 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Về phía các đương sự: nguyên đơn chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 yêu cầu Công ty L1 20 thanh toán toàn bộ tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 2.497.739.757 đồng, trong đó nợ gốc là: 1.669.147.500 đồng và nợ lãi là: 828.592.257 đồng.

Về án phí: Công ty L1 phải chịu án phí do yêu cầu của Công ty T1 được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập của Tòa án cho bị đơn Công ty cổ phần K và xây dựng 20 để tham gia tố tụng nhưng bị đơn Công ty cổ phần K và xây dựng 20 không lên Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay Công ty cổ phần K và xây dựng 20 vắng mặt lần thứ 2. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty cổ phần K và xây dựng 20 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng kinh tế cung cấp các loại bê tông thương phẩm giữa Công ty TNHH T1 và Công ty cổ phần K và xây dựng 20, là doanh nghiệp được thành lập theo luật doanh nghiệp, mục đích là để hoạt động kinh doanh phát sinh lợi nhuận. Do vậy xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì Công ty cổ phần K và xây dựng 20 có địa chỉ trụ sở chính tại F L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Tại hợp đồng kinh tế hai bên ký kết có thỏa thuận tranh chấp sẽ giải quyết tại Tòa án kinh tế tuy nhiên tranh chấp giữa các bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà tại Tòa án nhân dân cấp huyện không có Tòa án kinh tế do vậy thỏa thuận này không có giá trị pháp lý. Vì vậy theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

[2].Về nội dung:

Xét Hợp đồng kinh tế số 2006/2018/HĐKT/HH-LICOGI20 ngày 20/6/2018 và Phụ lục hợp đồng số 01 về việc cung cấp các loại bê tông thương phẩm giữa Công ty TNHH T1 và Công ty cổ phần K và xây dựng 20 đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký kết hợp đồng và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp, có giá trị pháp lý.

[2.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc 1.667.147.500 đồng Công ty cổ phần K và xây dựng 20 còn nợ Công ty TNHH T1, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 2006/2018/HĐKT/HH-LICOGI20 ngày 20/6/2018 và Phụ lục hợp đồng số 01 về việc cung cấp các loại bê tông thương phẩm Công ty T1 đã nhiều lần cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty L1 20 theo các bảng tổng hợp khối lượng bê tông, bơm cần có xác nhận của cán bộ Công ty L1 và Công ty T1 đã xuất

hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty L1. Quá trình cung cấp bê tông thương phẩm các bên đã lập các biên bản cung cấp bê tông thương phẩm và theo biên bản xác nhận ngày 31/12/2018 Công ty T1 và Công ty L1 lập biên bản xác nhận vi phạm của Công ty T1 từ ngày 12/8/2018 đến ngày 12/11/2018 với số tiền Công ty T1 bị phạt là: 850.000.000 đồng. Cùng ngày 31/12/2018, hai bên đã ký biên bản đối chiếu công nợ. Theo biên bản đối chiếu công nợ tổng số tiền phát sinh theo hợp đồng là 3.719.347.500 đồng trong đó quá trình thực hiện hợp đồng ngày 09/8/2018 Công ty L1 20 đã thanh toán cho Công ty T1 số tiền 400.000.000 đồng, ngày 04/10/2018 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng và ngày 03/11/2018 đã thanh toán số tiền 300.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ Công ty L1 đã thanh toán cho Công ty T1 là: 1.200.000.000 đồng. Đối trừ số tiền Công ty T1 bị phạt là: 850.200.000 đồng. Công ty L1 còn nợ Công ty T1 số tiền nợ gốc 1.669.147.500 đồng. Biên bản đối chiếu công nợ này được đại diện theo pháp luật của hai bên công ty ký kết nên là biên bản đối chiếu công nợ hợp pháp. Từ sau khi ký biên bản đối chiếu công nợ cho đến nay Công ty L1 vẫn chưa thanh toán số tiền vẫn còn nợ Công ty TNHH T1 là: 1.669.147.500 đồng.

Như vậy, Công ty cổ phần K và xây dựng 20 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều II của Hợp đồng kinh tế nên Công ty TNHH T1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần K và xây dựng 20 phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền nợ gốc 1.669.147.500 đồng là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với số tiền nợ gốc 1.669.147.500 đồng của Công ty TNHH T1 tính từ ngày 16/01/2019 đến ngày 05/9/2024 với lãi suất 8,8%/năm với số tiền: 828.592.257 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018 Công ty L1 20 xác nhận nợ Công ty T1 số tiền nợ 1.669.147.500 đồng và theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết thì Công ty L1 20 có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn giá trị gia tăng cuối cùng là vào ngày 31/12/2018 nên phải xác định thời điểm công ty L1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc nêu trên cho công ty T1 từ thời điểm tính lãi chậm thanh toán là ngày 16/01/2019 là phù hợp. Xét lãi suất Công ty T1 yêu cầu Công ty L1 20 thanh toán là 8,8%/năm. Tại hợp đồng các bên không thỏa thuận về lãi suất. Giao dịch của hai công ty là hợp đồng kinh tế nên theo quy định Điều 306 Luật thương mại: "Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả". Lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật tối đa là 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất quá hạn của liên 03 ngân hàng cao hơn mức lãi suất Công ty T1 đề nghị Công ty L1 20 thanh toán. Xét yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với số nợ gốc nêu trên với mức lãi suất 8,8%/1 năm của Công ty T1 đối với Công ty L1 20 là phù

hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc Công ty L1 20 phải thanh toán lãi chậm trả cho Công ty T1 số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 16/01/2019 cho đến ngày xét xử 05/9/2024 là: 828.592.257 đồng (T trăm hai mươi tám triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Như vậy tổng tiền gốc và lãi Công ty L1 20 phải thanh toán trả cho Công ty T1 là: 2.497.739.757 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng).*

[3]. Về án phí: Do Công ty T1 được chấp nhận yêu cầu buộc Công ty L1 20 phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi: 2.497.739.757 đồng nên Công ty L1 20 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 50, 55, 306 Luật thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1 đối với Công ty cổ phần K và xây dựng 20 về việc thanh toán tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng kinh tế.

- Xác nhận Công ty cổ phần K và xây dựng 20 còn nợ Công ty TNHH T1 tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 2.497.739.757 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng).* Trong đó: nợ gốc là: 1.669.147.500 đồng; nợ lãi là: 828.592.257 đồng.

- Buộc Công ty cổ phần K và xây dựng 20 phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 tổng số tiền là: 2.497.739.757 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Công ty cổ phần K và xây dựng 20 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là: 81.954.795 đồng (T mươi mốt triệu chín trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng) (chưa nộp).

Công ty TNHH T1 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH T1 số tiền 10.762.832 đồng tạm ứng án phí đã nộp là tại giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000876598 ngày 29/12/2023 tại Công ty cổ phần T2, đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Hách